

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-11-2018.

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Lâm Sơn.

Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 617/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bé U, sinh năm 1995; (có mặt).

Cư trú: Khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Mai Hoàng T, sinh năm 1983; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé U trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông T do mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2014. Sau khi kết hôn, bà sống cùng gia đình chồng được vài tháng thì vợ chồng ra ngoài thuê nhà ở riêng và sinh sống bằng nghề buôn bán. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chồng chỉ lo ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, vợ chồng ít gặp mặt nhau, chỉ gặp nhau khi bà về thăm con. Nay nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, vợ chồng sống chung không tìm thấy hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Mai Hoàng T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Phước L, sinh ngày 20 tháng 08 năm 2011 và Mai Phước D, sinh ngày 27/11/2013. Hiện nay, cháu L đang được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu D đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L; bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Không có, nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Mai Hoàng T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà U khởi kiện ông T, ông T cư trú ấp A, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*:

Bà U và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 122 ngày 06 tháng 9 năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, ông T không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng không còn sống chung hơn 03 năm nay, vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ T báo thụ lý vụ án cho ông T nhưng ông cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà Bích. Từ đó thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà U xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà U là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Bà U xác định vợ chồng có 02 con chung tên Mai Phước L, sinh ngày 20 tháng 08 năm 2011 và Mai Phước D, sinh ngày 27 tháng

11 năm 2013. Hiện nay, cháu L đang được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu D đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L; bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét, cháu L đang được ông T chăm sóc ổn định và phát triển tốt; cháu D đang được bà U chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Bà U yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D, đồng ý để ông T nuôi dưỡng cháu L, ông T cũng không có ý kiến phản đối. Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu L và nguyện vọng của cháu muốn được sống cùng với ông T. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà U là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D; ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Không có, nên không xét đến.

[6]. *Về nợ chung*: Không có, nên không xét đến.

Ghi nhận bà U xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà U và ông T thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà U phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bé U đối với ông Mai Hoàng T.

- *Về hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Bé U được ly hôn với ông Mai Hoàng T.

- *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị Bé U được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Phước D, sinh ngày 27/11/2013; ông Mai Hoàng T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Phước L, sinh ngày 20 tháng 08 năm 2011. Hiện nay,

cháu L đang được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu D đang được bà U chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không xem xét, giải quyết.

Bà U, ông T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung*: Không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Bé U phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000077 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong

